

Bản án số: **62/2021/DS - ST**
Ngày: 26 - 10 - 2021.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Kiều

Ông Nguyễn Tấn Lập

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2021/TLST - DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 20/TB-TA ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh P. Chức vụ: Giám đốc
Ngân hàng TMCP K - Phòng giao dịch H. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 32, khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Danh C, sinh năm: 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Thị P, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K có trình bày:

Anh Danh C và chị Thị P có vay của Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng tín dụng số TP0138/HĐTD ngày 04/11/2010, số tiền vay là 15.000.000 đồng, vay nhằm mục đích nuôi heo và tiêu dùng, ngày vay là 05/11/2010, thời hạn vay là 12 tháng, ngày hết hạn là ngày 05/11/2011, lãi suất trong hạn là 1,5%/tháng, kể từ ngày 04/11/2010 đến ngày 04/02/2011. Từ ngày 05/02/2011 trở đi, lãi suất được điều chỉnh trong 06 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng với biên độ 0,5%/tháng, lãi suất sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị cùng hình thức vay. Lãi suất quá hạn bằng 150 lãi suất vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán lãi 6 tháng/lần. Hình thức thanh toán lãi trả 02 lần vào ngày 04/5/2011 và ngày 04/11/2011, vốn vay trả đầy đủ chậm nhất đến ngày đáo hạn.

Khi vay, anh Danh C và chị Thị P đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 015251 do UBND huyện H cấp ngày 13/02/2007, diện tích 471 m², loại đất: đất ở nông thôn và đất vườn, tại thửa số 147; 147a, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Hợp đồng thế chấp đã được Văn phòng công chứng huyện H chứng nhận ngày 05/11/2011 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/11/2011.

Quá trình vay, anh Danh C và chị Thị P chỉ đóng được phần lãi 06 tháng đầu tiên. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Danh C và chị Thị P cự hện nhiều lần nhưng không thực hiện. Tại biên bản làm việc ngày 22/7/2019, anh Danh C có hứa với Ngân hàng đến ngày 30/8/2019 thì vợ chồng anh Danh C sẽ thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng anh Danh C và chị Thị P không thanh toán bất kỳ khoản gốc và lãi nào. Hiện tại, vợ chồng anh Danh C

chưa thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 22/10/2020 anh Danh C và chị Thị P chưa thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng, tạm tính là 62.445.000 đồng.

Nay hàng khởi kiện yêu cầu anh Danh C và chị Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng đến ngày xét xử sơ thẩm (26/10/2021) với số tiền gốc 15.000.000 đồng, lãi 52.980.000 đồng, tổng cộng 67.980.000 đồng. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu anh Danh C và chị Thị P phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số TP0138/HĐTD ngày 04/11/2010 thời điểm bắt đầu tính lãi từ ngày 27/10/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Danh C và chị Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên bán đấu giá tất cả các tài sản theo hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký.

2. Bị đơn anh Danh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thị P: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Danh C và chị Thị P nhưng anh Danh C, chị Thị P không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K có ý kiến:* Ngân hàng yêu cầu bị đơn anh Danh C và chị Thị P phải thanh toán số tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (ngày 26/10/2021) là 52.980.000 đồng, tổng cộng 67.980.000 đồng.

Đồng thời, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn anh Danh C và chị Thị P phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HD TP0138/HĐTD ngày 04/11/2010, thời điểm bắt đầu tính lãi từ ngày 27/10/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp, bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký.

- *Bị đơn anh Danh C và chị Thị P vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và của các

đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số TP0138/HĐTD ngày 04/11/2010 thể hiện anh Danh C và chị Thị P có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền vay gốc 15.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng. Trong quá trình vay, anh Danh C và chị Thị P chỉ thanh toán cho Ngân hàng một kỳ lãi. Tại biên bản làm việc đề ngày 22/7/2019, anh Danh C có thỏa thuận đến ngày 30/8/2019 thì vợ chồng anh Danh C sẽ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ gốc và lãi; nếu không thanh toán đầy đủ thì Ngân hàng xử lý nợ theo quy định pháp luật nhưng đến nay anh Danh C và chị Thị P không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Danh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thị P thanh toán cho Ngân hàng gốc là 15.000.000 đồng và lãi theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đồng thời, tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thể hiện anh Danh C và chị Thị P có thế chấp tài sản là tại thửa số 147; 147a, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Hợp đồng thế chấp đã được Văn phòng công chứng huyện H chứng nhận ngày 05/11/2011 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/11/2011 nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Cho nên, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký giữa Ngân hàng TMCP K với anh Danh C và chị Thị P là có cơ sở nên đề nghị HĐXX xem xét.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn anh Danh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 67.980.000 đồng ; đồng thời, buộc anh Danh C và chị Thị P phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 27/10/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp, anh Danh C và chị Thị P vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết. Ngoài ra, đề nghị HĐXX xem xét buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí đối với số tiền phải

thanh toán cho Ngân hàng và hoàn trả tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp do yêu cầu được chấp nhận theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K về việc yêu cầu bị đơn anh Danh C và chị Thị P phải thanh toán nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HD TP0138/HĐTD ngày 04/11/2010 nên quan hệ tranh chấp của vụ kiện được xác định đây tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn anh Danh C có địa chỉ cư trú tại ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Danh C không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thị P không có yêu cầu độc lập. Anh Danh C và chị Thị P đã được Tòa án tổng đạt lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Danh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thị P.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ngày 04/11/2010, anh Danh C và chị Thị P đã ký Hợp đồng tín dụng số TP0138/HĐTD với Ngân hàng TMCP K để vay số tiền gốc 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 04/11/2010, lãi suất trong hạn là 1,5%/tháng, kể từ ngày 05/02/2011 trở đi, lãi suất được điều chỉnh trong 06 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm lý hạn 13 tháng lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng với biên độ 0,5%/tháng. Đồng thời, để đảm bảo khoản vay, anh Danh C và chị Thị P đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên anh Danh C để bảo lãnh cho Hợp đồng tín dụng.

Tại Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đề ngày 04/11/2010 thể hiện anh Danh C và chị Thị P đã trực tiếp ký và nhận tiền vay của Ngân hàng TMCP K.

Bên cạnh đó, theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Kể từ ngày nhận tiền vay 04/11/2010 đến ngày Ngân hàng khởi kiện, vợ chồng anh Danh C chỉ thanh toán cho Ngân hàng 06 tháng tiền lãi trong kỳ đầu tiên đến nay chưa thanh toán thêm bất cứ số tiền gốc và khoản lãi. Do đó, đối chiếu theo Hợp đồng tín dụng ngày 04/11/2010 thì số tiền gốc và lãi mà vợ chồng anh Danh C vay của Ngân hàng đã quá hạn.

Tại biên bản làm việc ngày 22/07/2019, giữa Ngân hàng TMCP K với anh Danh C và chị Thị P, theo đó anh Danh C cam kết đến hết ngày 30/8/2019 sẽ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng không thực hiện. Do đó, anh Danh C và chị Thị P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Danh C và chị Thị P phải thanh toán gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số TP0138/HĐTD ngày 04/11/2010 là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3.2]. Về Hợp đồng thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp số TP0138/HĐTC ngày 04 tháng 11 năm 2010 được ký kết giữa bên thế chấp anh Danh C và chị Thị P với Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh R - Phòng giao dịch H được Chủ tịch UBND xã Sơn Kiên chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện H là hoàn toàn tự nguyện và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên hợp pháp.

Theo mục 2, Điều 1 của Hợp đồng thế chấp các bên đã thống nhất thỏa thuận: *“Nghĩa vụ được bảo đảm là nghĩa vụ trả các khoản phải trả theo hợp đồng tín dụng TP0138/HĐTD ngày 04/11/2010 được ký kết giữa anh Danh C và chị Thị P với Ngân hàng TMCP K.”* Đồng thời, tại mục 2 Điều 7 hợp đồng thế chấp có ghi: *“Trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên A (bên thế chấp) hoặc bên thứ ba không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên B (bên nhận thế chấp) có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp...”*. Do đó, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu phát mãi đối với tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc anh Danh C và chị Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 67.980.000 đồng x 5% = 3.399.000 đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 1.561.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001273 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 305, Điều 342, Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 715 Bộ luật dân sự năm 2005. Căn cứ Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 28 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Danh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thị P.

2. Buộc anh Danh C và chị Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/10/2021 là 52.980.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 67.980.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

3. Buộc anh Danh C và chị Thị P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số TP0138/HĐTD

ngày 04 tháng 11 năm 2010, tính từ ngày 27 tháng 10 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp, anh Danh C và chị Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên bán đấu giá tất cả các tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền đối với đất số TP0138/HĐTC ngày 04/11/2010 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần K - Chi nhánh R - Phòng giao dịch H với bên thế chấp là anh Danh C và chị Thị P.

Trường hợp, anh Danh C và chị Thị P đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AĐ 015251 tại thửa số 147, 147a, tờ bản đồ số 09, đất tại ấp v, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang được Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 13/2/2007 đứng tên ông (bà) Danh C.

4. Về án phí:

- Buộc anh Danh C và chị Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là $67.980.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.399.000 \text{ đồng}$ (*Bằng chữ: Ba triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 1.561.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001273 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Danh C và chị Thị P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Tú Quỳnh**